

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 116/2025/HSST
Ngày: 26/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Đức Minh**

Ông Nguyễn Quang Hiến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến** – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Bách** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Khu vực 5 – Hà Nội xét xử trực tiếp sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2025/TLST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-HS ngày 15/9/2025 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Định Thành, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1969; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Lang Thị Tư, có 02 con, con lớn sinh năm 2017 con bé sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

2. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm Thống Nhất, xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên; Nơi tạm trú: Tổ dân phố Cổ Pháp 2, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1975; Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1976; Gia đình có

02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đặng Hồng Ngọc, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Công ty cổ phần GHTK; Trụ sở: Tòa nhà VTV, số 8 Phạm Hùng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Vương Đình Đạt, sinh 1999; trú tại: TDP Văn Trì 4, Tây Tựu, Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH Vận tải và Du lịch KT; Địa chỉ: Số 205 tổ 39 phường Tương Mai, thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH K; Trụ sở: Tầng 8, Tòa nhà Pico Plaza, số 20 đường Cộng Hòa, phường Bấy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty A (A Vietnam Limited Liability Company); Trụ sở: Phòng 901, Ngõ Nhà Đức Tại Tp. Hồ Chí Minh, số 33, đường Lê, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên nhận được đơn trình báo của Công ty cổ phần GHTK, địa chỉ: Tòa nhà VTV, số 8 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Từ Liêm, Hà Nội) (Sau đây gọi là Công ty GHTK) về việc: Công ty TNHH Vận tải và Du lịch KT, địa chỉ: Số 205, tổ 39, phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội (nay là phường Tương Mai, Hà Nội) (Sau đây gọi là Công ty KT) được Công ty GHTK thuê để vận chuyển hàng hoá. Ngày 18/10/2024, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T là nhân viên lái xe của Công ty KT được giao nhiệm vụ vận chuyển hàng hoá giữa hai kho hàng của Công ty GHTK ở Khu Công nghệ Đài Tư, phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội (nay là phường Phúc Lợi, Hà Nội) và ở Khu Công nghệ

Bình Xuyên, Vĩnh Phúc đã có hành vi chiếm đoạt tài sản là 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H để làm rõ sự việc. Nguyễn Văn H lên làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra vào ngày 28/11/2024, đến ngày 02/12/2024, Nguyễn Văn T cũng lên làm việc. Quá trình điều tra, lấy lời khai của T, H cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ, xác định nội dung vụ án như sau:

Quá trình vận chuyển các đơn hàng cho Công ty GHTK, T biết được các chuyển cuối ca của T vận chuyển vào sáng sớm ngày hôm sau thường có các đơn hàng giá trị. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định lấy trộm đơn hàng có giá trị trên của Công ty GHTK.

Sáng ngày 17/10/2024, T liên lạc với H nói rằng ca cuối mà T vận chuyển cho Công ty GHTK vào sáng sớm ngày 18/10/2024 có nhiều đơn hàng giá trị và rủ H đi cùng để xem có đơn hàng nào giá trị thì sẽ lấy trộm rồi chia nhau, mặc dù không phải là thời gian H phải đi làm nhưng vì muốn lấy tiền tiêu xài nên H đồng ý. Sau đó, T ra cửa hàng tạp hóa ở khu vực thành phố Phổ Yên (T không nhớ là cửa hàng tạp hóa nào) mua 01 chiếc kéo và 01 lọ keo 502 làm công cụ trộm tài sản. Vào tối ngày 17/10/2024, Nguyễn Văn H đi cùng Nguyễn Văn T vận chuyển đơn hàng của Công ty GHTK giữa KCN Đài Tư, phường Phúc Lợi, Hà Nội và kho hàng của Công ty GHTK ở KCN Bình Xuyên, Vĩnh Phúc. Khoảng 05 giờ ngày 18/10/2024 là chuyển cuối cùng mà T phải vận chuyển đơn hàng từ kho hàng ở Khu công nghệ Đài Tư về kho hàng ở Khu công nghệ Bình Xuyên, T đỗ xe ô tô tải biển kiểm soát 29H-341.66 của Công ty KT ở khu vực xuất kho X18 của Công ty GHTK ở KCN Đài Tư, phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội để cho nhân viên kho hàng của Công ty GHTK xếp các đơn hàng từ kho lên xe. T đi xuống xe nhặt 02 chiếc seal đã qua sử dụng, màu trắng (dây nhựa dùng để buộc niêm phong cửa thùng xe tải) ở thùng rác chỗ cửa kho X18 rồi đưa cho H để sau khi nhân viên xếp hết các đơn hàng lên xe H sẽ buộc niêm phong chỗ khóa cửa thùng xe tải. Sau khi nhân viên kho hàng xếp hết các đơn hàng lên trên thùng xe ô tô, nhân viên kho hàng đưa cho H 02 chiếc Seal mới để H dán niêm phong thùng xe. H đi ra Cabin

xe tải để 02 chiếc Seal mới ở trên xe rồi quay lại thùng xe buộc hai chiếc Seal đã qua sử dụng mà T đưa trước đó vào cửa thùng xe tải. Sau đó, T điều khiển xe tải đi, H ngồi ở bên ghế phụ. Khi đi đến đường T Sa thuộc xã Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội (nay là xã Đông Anh, Hà Nội), T đỗ xe lại và bảo H lên lái xe còn T ra thùng xe lấy đơn hàng mang lên cabin xe mở lấy tài sản. T xuống xe rồi đi ra chỗ thùng xe tải dùng kéo cắt Seal ở chỗ khóa cửa thùng xe. Tiếp đó T lấy 02 thùng nhựa màu xanh có kích thước khoảng 40x60cm ở trong thùng xe tải rồi mang lên trên cabin, H điều khiển xe, T dùng kéo cắt đứt Seal ở 02 chiếc thùng nhựa trên thì thấy bên trong mỗi thùng có 01 chiếc hộp giấy kích thước khoảng 20x15cm trên hộp có mã vận chuyển. T mở hộp giấy ra thì thấy mỗi hộp giấy có 01 hộp đựng Iphone vẫn còn tem của nhà sản xuất chưa bóc. T mở hai hộp đựng điện thoại của hãng ra thấy mỗi hộp có 01 chiếc Iphone 16 Promax mới chưa qua sử dụng, T lấy hai chiếc Iphone ra khỏi hộp đựng của hãng rồi để lại các hộp đựng như cũ vào trong thùng xanh. Tiếp đó, T dán keo 502 vào dây Seal của thùng xanh để tránh bị phát hiện. Sau đó Trương bảo H đỗ xe lại rồi T xuống xe mang 02 thùng nhựa để vào trong thùng xe rồi buộc 02 chiếc Seal mới vào chỗ khóa cửa thùng xe. Trước khi đến kho hàng của Công ty ở KCN Bình Xuyên, T đưa cho H 02 chiếc Iphone 16 Promax rồi T điều khiển xe đi vào trong kho trả hàng cho công ty. Sau khi trả hàng xong thì T đi ra đón H, H đưa lại cho T 02 chiếc Iphone trên. Sau khi cất xe về bãi xe của Công ty KT, T đưa cho H 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax, màu vàng sa mạc loại 512GB, T cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax, màu vàng sa mạc loại 256GB mang về nhà ở Tổ dân phố Định Thành, phường Tiên Phong, Phổ Yên, Thái Nguyên cất ở tủ đựng quần áo cá nhân. Nguyễn Văn H mang chiếc điện thoại Iphone 16 Promax, màu vàng sa mạc loại 512GB về bán lại cho chị Nguyễn Thị Thu Hằng (sinh năm: 2000, HKTT: TDP Kết Hợp, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên - là em họ của H). Khi bán cho chị Hằng, H nói với chị Hằng là chiếc điện thoại H mới mua nhưng sau đó lại không thích dùng nên muốn bán. Hằng xem mua được với giá bao nhiêu thì trả tiền sau, Hằng đồng ý mua, H đưa điện thoại cho Hằng và chưa lấy tiền.

Sau đó, Công ty GHTK nhận được phản ánh của khách hàng là anh Nguyễn Hoàng Tùng (sinh năm: 1993, HKTT: Số 59 Bùi Thị Xuân, Quang Trung, Sơn Tây, Hà Nội (nay là phường Ngô Quyền, Hà Nội)) về việc anh Tùng mở đơn hàng mã 1154292823 là 01 chiếc Iphone 16 Promax, màu vàng sa mạc loại 256GB thì phát hiện bên trong hộp rỗng, không còn điện thoại bên trong. Công ty tiếp tục kiểm tra thì phát hiện thêm đơn hàng có mã 1446432330 là 01 chiếc Iphone 16 Promax, màu vàng sa mạc loại 512GB mới chưa qua sử dụng đang trong quá trình giao đến cho chị Phạm Thị Thắm (sinh năm: 1993, chỗ ở: Phòng 2901, tòa Tokin 2, Vinhomes Smart City, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội nay là phường Tây Mỗ, Hà Nội) cũng bị mất điện thoại bên trong, cả 02 đơn hàng này đều được vận chuyển trên một chuyến xe từ kho Đài Tư đến kho Bình Xuyên do Nguyễn Văn T vận chuyển vào ngày 18/10/2024 nên đã tiến hành làm việc với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H. Hai đối tượng khai nhận có hành vi như trên đồng thời mang trả lại 02 sản phẩm là hai chiếc điện thoại Iphone đã trộm cắp.

Đối với 01 (một) chiếc Iphone 16 Promax, màu vàng sa mạc loại 512GB mới chưa qua sử dụng, 01 (một) chiếc Iphone 16 Promax, màu vàng sa mạc loại 256GB mới chưa qua sử dụng, 02 vỏ hộp đựng điện thoại Iphone 16 Promax và 02 vỏ hộp giấy màu vàng là tang vật của vụ án, chuyển Tòa án để xem xét xử lý theo quy định.

Đối với chiếc kéo và lọ keo 502 T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, T khai trên đường về đã vứt đi và không nhớ vứt ở đâu nên không có căn cứ để làm rõ.

Đối với 02 chiếc seal cũ mà T nhặt để thực hiện hành vi phạm tội, T khai sau khi cắt seal mở thùng xe để lấy trộm tài sản, T đã vứt đi trên đường đến kho tại Khu công nghệ Bình Xuyên, T không nhớ vứt ở đâu vì vậy không có căn cứ làm rõ.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp lại 02 chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp đồng thời mỗi bị cáo đã khắc phục thiệt hại cho Công ty KT số tiền 38.000.000 đồng. Theo hợp đồng ký kết giữa Công ty GHTK và Công ty KT, trong T hợp mất mát toàn bộ tài sản, Công ty KT phải bồi

thường cho Công ty GHTK 200% giá trị hàng hoá phải bồi thường. Công ty KT đã bồi thường cho Công ty GHTK số tiền 76.000.000 đồng, Công ty GHTK đã nhận lại số tiền trên đồng thời đã thanh toán cho Công ty K Express (là Công ty ký hợp đồng dịch vụ vận chuyển trực tiếp với Công ty A) số tiền 2.543.300 đồng. Công ty K Express đã nhận tiền và thanh toán số tiền 2.543.300 đồng trên cho Công ty A. Công ty KT, Công ty K Express và Công ty A không ý kiến, đề nghị gì khác về dân sự. Công ty GHTK đề nghị nhận lại 02 chiếc điện thoại mà Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H đã lấy trộm.

Anh Nguyễn Hoàng Tùng và chị Phạm Thị Thắm đã nhận được điện thoại đúng theo yêu cầu đã đặt nên cũng không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố.

Tại Bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 12/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, (riêng bị cáo T áp dụng thêm khoản 2) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng đến 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Công ty KT, Công ty K Express và Công ty A không ý kiến, đề nghị gì khác về dân sự. Công ty GHTK đề nghị nhận lại 02 chiếc điện thoại.

Về tang vật:

Từ những thỏa thuận trong Hợp đồng cũng như biên bản làm việc của hai bên và việc hai bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, đề nghị trả cho hai bị cáo, gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 512GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri L19XV5RQ36, số imei1: 350096149856894, số imei2: 350096143826133;

- 01 vỏ hộp điện thoại đã qua sử dụng đề nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 512GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri L19XV5RQ36, số imei1: 350096149856894, số imei2: 350096143826133;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 256GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri MXVN2QMN9K, số imei1: 350096149855152, số imei2: 350096145812222;

- 01 vỏ hộp điện thoại đã qua sử dụng đề nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 256GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri MXVN2QMN9K, số imei1: 350096149855152, số imei2: 350096145812222;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ hộp bằng giấy, đề mã vận đơn 1446432330, đã bóc niêm phong, đã qua sử dụng;

- 01 vỏ hộp bằng giấy, đề mã vận đơn 1154292823, đã bóc niêm phong, đã qua sử dụng.

Anh Nguyễn Hoàng Tùng và chị Phạm Thị Thắm đã nhận được điện thoại đúng theo yêu cầu đã đặt nên cũng không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp

luật, mong HĐXX cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 18/10/2024, trên đường đi từ kho hàng của công ty GHTK ở Khu Công nghệ Đài Tư, phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội (nay là phường Phúc Lợi, Hà Nội) đến Khu Công nghệ Bình Xuyên, Vĩnh Phúc, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc Iphone 16 Promax, màu vàng sa mạc loại 512GB mới chưa qua sử dụng và 01 (một) chiếc Iphone 16 Promax, màu vàng sa mạc loại 256GB mới chưa qua sử dụng của Công ty KT, tổng giá trị là 75.998.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi và các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, các bị cáo phạm tội có đồng phạm giản đơn, xét về tính chất, mức độ và nhân thân các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo T có ông nội có công trong công cuộc chống Mỹ cứu Nước và đã được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang và Huân chương kháng chiến. Nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo. Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Công ty KT, Công ty K Express và Công ty A không ý kiến, đề nghị gì khác về dân sự. Công ty GHTK đề nghị nhận lại 02 chiếc điện thoại mà Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H.

Các bị cáo đã khắc phục thiệt hại cho Công ty KT số tiền là 76.000.000 đồng. Công ty KT đã bồi thường cho Công ty GHTK là 76.000.000 đồng. Căn cứ tại điểm a điều 8.3.2 Hợp đồng vận chuyển được ký kết giữa Công ty GHTK và Công ty KT quy định: *Mức bồi thường trong T hợp hàng hóa bị thất thoát, hư hỏng:*

- Bồi thường 100% giá trị hàng hóa phải bồi thường trong T hợp hàng hóa bị hư hại một phần.

- Bồi thường 200% giá trị hàng hóa phải bồi thường trong T hợp hàng hóa bị hư hại (với bất kỳ lý do gì) hoặc mất hoàn toàn.

Và tại Biên bản làm việc: “về việc giải quyết sự vụ trộm cắp của nhân viên Công ty TNHH Vận tải và Du lịch KT” ngày 28/11/2024 giữa hai Công ty KT và Công ty GHTK:

“- Sau quá trình làm việc, Bên A ghi nhận thái độ nhiệt tình, hợp tác của Bên B. Theo đúng quy định tại Hợp đồng, ngoài số tiền Bên B đã bồi thường, Bên B còn tiếp tục phải bồi thường thêm 100% giá trị tài sản cho Bên A. Tuy nhiên, đánh giá tình hình, quá trình giải quyết vụ việc, Bên A không tiếp tục yêu cầu Bên B bồi thường thêm 100% giá trị tài sản.

- Ngày 01/11/2024, Bên A đã nhận được số tiền bồi thường là 75.998.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo đúng nội dung công văn và ý kiến trình bày của Bên B.”

Từ những thỏa thuận có trong Hợp đồng cũng như biên bản làm việc của hai bên, hơn nữa 02 chiếc điện thoại khi hai bị cáo giao nộp hoàn toàn không bị hư hỏng, 01 chiếc điện thoại do bị cáo T giao nộp còn chưa sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số 180/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận về giá của 02 chiếc điện thoại là 75.998.000 đồng (bút lục số 67) bằng với số tiền mà A bán ra được thể hiện trong hóa đơn giá trị gia tăng (bút lục số 48, 49). Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 76.000.000 đồng là tương đương với giá trị của 02 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax, vì vậy trả lại cho hai bị cáo 02 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax cùng các phụ kiện kèm theo là thỏa đáng và đúng quy định pháp luật, gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 512GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri L19XV5RQ36, số imei1: 350096149856894, số imei2: 350096143826133;

- 01 vỏ hộp điện thoại đã qua sử dụng đề nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 512GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri L19XV5RQ36, số imei: 350096149856894, số imei2: 350096143826133;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 256GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri MXVN2QMN9K, số imei1: 350096149855152, số imei2: 350096145812222;

- 01 vỏ hộp điện thoại đã qua sử dụng đề nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 256GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri MXVN2QMN9K, số imei: 350096149855152, số imei2: 350096145812222;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ hộp bằng giấy, đề mã vận đơn 1446432330, đã bóc niêm phong, đã qua sử dụng;

- 01 vỏ hộp bằng giấy, đề mã vận đơn 1154292823, đã bóc niêm phong, đã qua sử dụng.

Anh Nguyễn Hoàng Tùng và chị Phạm Thị Thắm đã nhận được điện thoại đúng theo yêu cầu đã đặt nên cũng không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, (riêng bị cáo T áp dụng thêm khoản 2) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo cho UBND phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo cho UBND phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Trả lại cho hai bị cáo, gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 512GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri L19XV5RQ36, số imei1: 350096149856894, số imei2: 350096143826133;

- 01 vỏ hộp điện thoại đã qua sử dụng đề nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 512GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri L19XV5RQ36, số imei1: 350096149856894, số imei2: 350096143826133;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 256GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri MXVN2QMN9K, số imei1: 350096149855152, số imei2: 350096145812222;

- 01 vỏ hộp điện thoại đã qua sử dụng đề nhãn hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 256GB, màu vàng đã qua sử dụng, số seri MXVN2QMN9K, số imei1: 350096149855152, số imei2: 350096145812222;

2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ hộp bằng giấy, đề mã vận đơn 1446432330, đã bóc niêm phong, đã qua sử dụng;

- 01 vỏ hộp bằng giấy, đề mã vận đơn 1154292823, đã bóc niêm phong, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội theo phiếu nhập kho vật chứng, tài sản số: 2025/KV5 – GN/THA- CA ngày 16/9/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- PV06 – Công an TP. Hà Nội;
- Thi hành án DS thành phố Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương